

Số: **437** /QĐ - SNN

Hà Nội, ngày **13** tháng **4** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập và hình thức xét tuyển tại Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT - BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ -UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ -UBND ngày 17/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-SNN ngày 23/3/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2020; Quyết định số 322/QĐ-SNN ngày 23/3/2020 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2020, về việc phê duyệt mã nhóm nghiệp vụ chuyên ngành tại vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020,



QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

- Phê duyệt nội dung, danh mục tài liệu ôn tập Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội năm 2020 (Bao gồm 12 mã nhóm chuyên ngành từ Phụ lục số I đến Phụ lục số XII kèm theo Quyết định này).

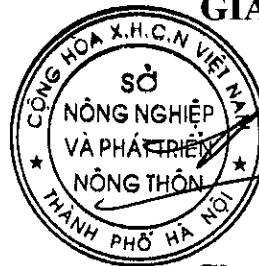
- Hình thức xét tuyển tại vòng 2: Phỏng vấn.

Điều 2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2020) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo nội dung, tài liệu ôn tập, hình thức xét tuyển tại vòng 2 theo đúng quy định.


Điều 3. Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2020, Phòng Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *So*

Nơi nhận:

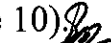
- Như điều 3;
- Sở Nội vụ TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ban Giám sát ;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB. *X*

**GIÁM ĐỐC****Chu Phú Mỹ**

Phụ lục số I
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM TL1
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **437** /QĐ-SNN ngày **13** tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Đê điều ngày 29/11/2006: Điều 3,4,7,23, 24, 25, 26, 27,38,39, 40.
3. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013: Điều 3, 4,10,12,13,15, 22, 26,31,43.
4. Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012: Điều 2,3,4,12,16,52, 58,66,68.
5. Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều: Điều 5,6,7,8.
6. Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai: Điều 4,6,7,8, 20, 21, 22.
7. Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều: Điều 3,4,5,6,7,8,9,10,20,21,22, 23,24,26,33.
8. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017: Điều 8,21,40,42,44,46.
9. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi: Điều 3, 18, 19, 24.
10. Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012: Điều 9,25, 31,37.
11. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: Điều 16.
12. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2016 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.
13. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia. (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số II
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM TL2
TẠI VÒNG 2 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~.../QĐ-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
2. Luật Đê điều ngày 29/11/2006: Điều 3,4,7,23,24,25,26,27,38, 39,40.
3. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013: Điều 3,4,10,12,13,15,22, 26,31,43.
4. Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012: Điều 2,3,4,12,16,52, 58,66,68.
5. Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều: Điều 5,6,7,8.
6. Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai: Điều 4,6,7, 8,20,21,22.
7. Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều: Điều 3,4,5,6,7,8,9,10,20,21,22, 23,24,26,33.
8. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017: Điều 8,21,40,42,44,46.
9. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi: Điều 3,18,19,24.
10. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2016 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.
11. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia. (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10) 

Phụ lục số III
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM QLDA
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~./QĐ-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 16/8/2014: Điều 4,5,6,7 và 12 , Điều 49, 50 và 51, Điều 55, 62, 63, 66, 67, Điều 68 đến Điều 72; Điều 73 đến Điều 77; Điều 78, 79, 82, 84, 85, 86, Điều 107, 109, 110; Điều 111 đến Điều 116; Điều 120 đến Điều 124; Điều 125, 126, 130, 131; Điều 132 đến Điều 137; Điều 138, 144, 148, 149, 152, 153, 155, 157, 159, Điều 160 đến Điều 165.
3. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Chương I, Điều 4, 5, 6. Chương II, Mục 1, Điều 13, 14; Mục 2, Điều 16, 17, 18, 21. Chương III, Mục 1, Điều 23, 24, 29; Mục 2, Điều 31 đến Điều 36; Mục 3, Điều 37, 38; Mục 5, Điều 42, 43. Chương IV, Mục 1, Điều 44, 45, 46, 48, 49, 53; Mục 2, Điều 57, 59, 61, 62, 64, 65, 66.
4. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015 ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
5. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
6. Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng.
7. Thông tư số 09/2016/TT-BXD, ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng.
8. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng: Chương I đến IV, Điều 4 đến Điều 36;
9. Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
10. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Chương I, Điều 3; Chương II, Điều 4, Khoản 3, 4; Điều 5, Khoản 2; Điều 7; Chương III, Điều 8 đến Điều 12; Chương V, Điều 21 đến Điều 24; Chương VI, Điều 26, 27; Chương VII, Điều 28, 29, 31.

11. Thông tư số 09/2019/TT-BXD, ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

12. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013: Chương I, Điều 1, 2, 5 đến Điều 12; Chương II, Mục 1, Điều 20 đến Điều 22; Mục 2, Điều 28 đến Điều 31; Chương III, Điều 33 đến Điều 38; Chương VII, Điều 60, 61; Chương IX, Điều 73 đến Điều 80; Chương X, Điều 84 đến Điều 86; Chương XI, Điều 89; Chương XII, Điều 91, 92.

13. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu: Chương II, Mục 1, Điều 14 đến Điều 20; Chương III, Mục 1, Điều 32 đến Điều 41; Chương VI, Mục 1, Điều 63, 64; Chương VIII, Điều 84 đến Điều 88.

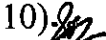
14. Thông tư số 03/2015/TT-BKH, ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

15. Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia

16. Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND, ngày 28/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

17. Văn bản số 1200/UBND ngày 26/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội, về Hướng dẫn trình tự thực hiện đầu tư xây dựng xử lý sự cố hư hỏng công trình đê điều, thủy lợi khẩn cấp, có tính chất cấp bách.

18. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2016 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

19. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia. (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10) 

Phụ lục số IV
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM TTr.1
TẠI VÒNG 2 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~./QĐ-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật trồng trọt số 31/2018/QH14: Các Điều 2, 13, 22, 25, 35, 42,51,56.
3. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13: Điều: 3,6,8,13, 14,16,17,43,45,47,64,69,72.
4. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12: Điều 3.
5. Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Điều: 16,21,26,33.
6. Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa: Điều: 17,18,19,20.
7. Nghị định 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón: Điều 4.
8. Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón: Điều 3,26.
9. Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác: Điều: 8, 10,13.
10. Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ quy định Quản lý, sử dụng đất trồng lúa: Điều: 7,8.
11. Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ quy định về Nông nghiệp hữu cơ: Điều 3,5.
12. Thông tư số 17/2019/BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp &PTNT quy định danh mục loài cây trồng chính: Điều 1.
13. Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 Một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội: Điều 1.
14. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-166:2014/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại lúa.
15. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-167:2014/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ngô.


16. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-169:2014/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ hoa thập tự

17. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-38:2010/BNNPTNT.

18. TCVN 11041-1:2017 Tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ.

19. Quyết định 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND Thành phố quy định Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp Thành phố; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của Thành phố Hà Nội.

20. Thông tư liên tịch số 36/TTLT-BNNPTNT-BNV của Liên Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Nội vụ ngày 20/10/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật.

21. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số V
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM TTr.2
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~./QĐ-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật trồng trọt số 31/2018/QH14: Các Điều 2, 13,22,25,35,42,51,56
3. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13: Điều: 3,6,8,13, 14,16,17,43,45,47,64, 69,72.
4. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12: Điều 3.
5. Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Điều: 16,21,26,33.
6. Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa: Điều: 17,18,19,20.
7. Nghị định 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón: Điều 4.
8. Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón: Điều 3,26.
9. Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác: Điều: 8, 10,13.
10. Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ quy định Quản lý, sử dụng đất trồng lúa: Điều: 7,8.
11. Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ quy định về Nông nghiệp hữu cơ: Điều 3, 5.
12. Thông tư số 17/2019/BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp &PTNT quy định danh mục loài cây trồng chính: Điều 1.
13. Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 Một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội: Điều 1.
14. Quyết định 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND Thành phố quy định Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp Thành phố; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của Thành phố Hà Nội.

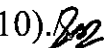
15. Thông tư liên tịch số 36/TTLT-BNNPTNT-BNV của Liên Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Nội vụ ngày 20/10/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật.

16. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). *fn*

Phụ lục số VI
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM CN.TS.1
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~457~~/QĐ-SNN ngày 13/4/2020 của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018: Chương II, Mục 2, Chương IV.
3. Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi.
4. Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015: Điều 9, 13, 25, Điều 26, 27,28,29,30,64,65,66,67,69.
5. Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.
6. Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn: Điều 3, Điều Điều 7, Điều 9, Điều 11; Phụ lục 01, Phụ lục 06, Phụ lục 07, Phụ lục 08, Phụ lục 09, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 15.
7. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Điều 4,5,6,7,8,10,11,12,13,32,33,34, Phụ lục 01.8. Luật thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 : Chương II: Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Chương III: Nuôi trồng thủy sản. Chương VII: Mua bán, sơ chế, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản.
9. Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản: Chương II, Mục ; Chương III, Chương VII.
10. Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội.
11. Thông tư liên tịch số 37/TTLT-BNNPTNT-BNV của Liên Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Nội vụ ngày 20/10/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.
12. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10)/.

Phụ lục số VII
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM CN.TS.2
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số..~~437~~/QĐ-SNN ngày ~~13~~4/2020 của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018: Chương II, Mục 2, Chương IV.
3. Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi.
4. Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015: Điều 9, 13,25,26, 27,28, 29,30,64,65,66,67,69.
5. Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.
6. Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn: Điều 3, Điều Điều 7, Điều 9, Điều 11; Phụ lục 01, Phụ lục 06, Phụ lục 07, Phụ lục 08, Phụ lục 09, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 15.
7. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Điều 4,5,6,7,8,10,11,12,13,32,33,34, Phụ lục 01.8. Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội.
8. Thông tư liên tịch số 37/TTLT-BNNPTNT-BNV của Liên Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Nội vụ ngày 20/10/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.
9. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia. (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số VIII
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM K.Ng
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~./QĐ-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007: Điều 3, 5, 8, 19, 20.
3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010: Chương VIII: Chương X.
4. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Điều 3, 31, 32, 33.
5. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp: Toàn bộ Chương II, V, điều 29 (Chương VIII).
6. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm: Điều 38.
7. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Điều 1 (Khoản 1, Khoản 13, Khoản 14, Khoản 15).
8. Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ: Chương I: Điều 1, 2; Toàn bộ Chương II, III, IV, V, VI.
9. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành: Điều 3, 4.
10. Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
11. Thông tư số 05/VBHN-BKHHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
12. Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: Chương 2, Chương 3, Chương 5.

13. Thông tư số 04/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định sử dụng hóa chất để thực hiện thí nghiệm, nghiên cứu khoa học.

14. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định của Bộ, ngành liên quan


15. TCVN ISO IEC ISO 17065:2013 - Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ;

16. TCVN ISO IEC 17025:2017- Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

17. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6404:2016 Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - Yêu cầu chung và hướng dẫn kiểm tra vi sinh vật;

18. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt.

19. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2016 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

20. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số IX
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM LN
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~/QĐ-SNN ngày 13/4/2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017: Điều 2, 5, 6, 8, 9, 26, 27, 45, 46, 47; Điều 51 đến Điều 57; Điều 63; Điều 73 đến Điều 76.
3. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: Điều 3, 6, 7, 8, 11, 16; Điều 19 đến Điều 25; Điều 35 đến Điều 38.
4. Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước: Điều 2, 3, 5, 6, 8, 9.
5. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng: Điều 2 và Chương III.
6. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về Quản lý rừng bền vững: Điều 5, 6, 11, 19.
7. Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh: Chương I; Mục 3 Chương II.
8. Thông tư 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định danh mục loài cây trồng Lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính: Chương I; Phụ lục 1.
9. Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phân định ranh giới rừng: Điều 2 đến Điều 8; Điều 12, 13, 16, 17.
10. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng: Điều 3, 8, 11, 13; Điều 27 đến Điều 31; Điều 34 đến Điều 37.
11. Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh: Điều 10, 11, 15, 16, 20; Phụ lục II.

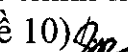
12. Thông tư 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về phòng cháy và chữa cháy rừng: Điều 3 đến Điều 14; Phụ lục I.

13. Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra: Điều 2, 3, 4 và Chương II.

14. Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập BQL rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội: Điều 1, 2, 3.

15. Quyết định số 41/2016/QĐ-UB ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội ban hành phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội: Điều 13.

16. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2016 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

17. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10) 

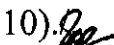
Phụ lục số X
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM KT
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số...~~437~~ /QĐ-SNN ngày ~~73~~/4/2020
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/6/2015: Điều 1, Điều 2 (khoản 1,2,3,4), Điều 4, 8, 12, 13, 14, 15, 18, 32, 34, 41, 45, 49, 50, 53, 56, 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 71, 74, 76.
3. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015: Từ Điều 1 đến Điều 7; Từ Điều 10 đến Điều 27, Điều 29, 31, 32, 34, 35, 39, 40, 41, 42, 49, 51, 52, 72.
4. Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017: Điều 1, 2, Điều 3 (khoản 1,3,4,6,7,8,9,12), Điều 6, 7, 10, 11, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 28, 31, 33, 34, 36, 39, 40, 45, 50, 54, 55, 61, 133.
5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước: Điều 1, 2, 3, 15, 16, 23, 29, 31, 34, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 46, 48, 49, 50, 51, 53, 54.
6. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Điều 3, 5, 7, 8, 17, 20, 22, 24, Điều 25 (khoản 1,2,3), 26, 27, 28, 30, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 39. Từ Điều 42 đến Điều 53; Điều 55, 67, 70, 71, 74, 78, 79, 80, 81, 121, 122, 123, 130.
7. Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Điều 5,6, 7; Từ Điều 9 đến Điều 21.
8. Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.
9. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
10. Thông tư 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc nhà nước.
11. Thông tư 145/2017/TT-BTC về hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;
12. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

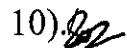
13. Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020.

14. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020.

15. Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành về kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

16. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số XI
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM HCTH.1
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~/QĐ-SNN ngày ~~13~~4/2020 của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật viên chức số 58/2010/QH 12 ngày 15/11/2010;
2. Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;
3. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Nghị định số 161/ 2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ v/v Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
5. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
6. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ Về công tác văn thư;
7. Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức: Chương 2: Quản lý văn bản đến; Chương 3: Quản lý văn bản đi; Chương 4: Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan;
8. Quyết định số 7028/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội, về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của thành phố Hà Nội;
9. Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.
10. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 

Phụ lục số XII
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM HCTH.2
TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~437~~ /QĐ-SNN ngày ~~13~~/4/2020 của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

1. Luật viên chức số 58/2010/QH 12 ngày 15/11/2010;
2. Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;
3. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
5. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
6. Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức: Chương 2: Quản lý văn bản đến; Chương 3: Quản lý văn bản đi; Chương 4: Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan.
7. Quyết định số 7028/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội, về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của thành phố Hà Nội.
8. Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.
9. Mười công việc chuyên viên trong quản lý hành chính nhà nước, của Học viện Hành chính Quốc gia (Chuyên đề 6 đến chuyên đề 10). 